

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAM LÂM
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2024/DS-ST

Ngày: 09/5/2024

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM - TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Bội Hoàn

2. Ông Lê Thanh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam lâm, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 09/5/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 124/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2024/QĐXXST-DS ngày 03/4/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2024/QĐST-DS ngày 22/4/2024 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Tr** – sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn VL, xã ST, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

Người được ủy quyền: ông **Lê Thanh S**, sinh năm 1969

Địa chỉ: tổ dân phố YH, thị trấn CD, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa (theo Hợp đồng ủy quyền được lập ngày 06/4/2024 tại Phòng Công chứng Thuận An có số công chứng 2690, quyền số 03/2024 TP/CC-SCC/HĐGD) (có mặt tại phiên tòa)

* Bị đơn: Bà **Mang Thị Th** - sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn SC, xã ST, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/10/2023, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị Tr trình bày:

Bà Th nhiều lần mượn tiền của bà, tổng số tiền vay cộng lại là 295.000.000 đồng (hai trăm chín mươi lăm triệu đồng), cụ thể:

- Ngày 16/11/2021 vay 85.000.000 đồng, nhận tiền trực tiếp tại Văn phòng Công chứng Ngọc Trung theo hợp đồng công chứng ngày 16/11/2021. Mục đích vay để mua ống dẫn nước về rẫy.

- Ngày 20/11/2021 vay 10.000.000 đồng, bà Th trình bày vay để mua xoài về trồng, có viết giấy mượn tiền cùng ngày.

- Ngày 16/12/2021 vay 30.000.000 đồng, mục đích vay để mua lưới B40 rào đất rẫy, có viết giấy mượn tiền.

- Ngày 29/12/2021 vay 20.000.000 đồng để thuê thêm đất rẫy cho chồng làm, có viết giấy mượn tiền.

- Ngày 02/3/2022 vay 150.000.000 đồng, nhận tại Văn phòng công chứng Ngọc Trung, Mục đích đưa tiền là do bà Th đồng ý bán đất cho bà nhưng không thỏa thuận được đường đi vào đất nên bà không mua, sau đó bà Th đã bán đất cho người khác nhưng không trả lại tiền cho bà.

Bà đã yêu cầu bà Th trả, hai bên có thỏa thuận mỗi tháng bà Th phải trả cho bà 5.000.000 đồng nhưng bà Th không thực hiện, sau đó bà Th thách thức vác rựa đuổi đánh bà. Nay bà yêu cầu bà Mang Thị Th phải trả cho bà 01 lần số tiền 295.000.000 đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật, bà không yêu cầu tiền lãi.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Mang Thị Th đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên không tiến hành hòa giải được;

Theo biên bản xác minh ngày 24/01/2024, Công an xã ST, bà Mang Thị Th có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn SC, xã ST, huyện CL và hiện đang sinh sống và có mặt tại địa phương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm có quan điểm:

* Về tố tụng: Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn có hộ khẩu thường trú tại Cam Lâm nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm. Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp tông đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

* Về nội dung: Yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Bà Mang Thị Th có hộ khẩu thường trú tại: thôn SC, xã ST, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa. Bà Trần Thị Tr khởi kiện yêu cầu bà Mang Thị

Th trả số tiền nợ đã vay là 295.000.000 đồng. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa. Việc Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

Bị đơn bà Mang Thị Th có mặt tại địa phương, tuy nhiên bà Mang Thị Th vẫn cố tình trốn tránh không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết và tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Do vậy, căn cứ vào Điều 207, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn bà Mang Thị Th.

[2] **Về nội dung vụ án:** Hội đồng xét xử xét thấy: Trong các giấy mượn tiền: Ngày 16/11/2021 vay 85.000.000 đồng và ngày 02/3/2022 vay 150.000.000 đồng đều được công chứng tại Văn phòng Công chứng Ngọc Trung; Các giấy vay tiền ngày 20/11/2021 vay 10.000.000 đồng; Ngày 16/12/2021 vay 30.000.000 đồng và ngày 29/12/2021 vay 20.000.000 đồng đều có chữ ký và điểm chỉ của bà Mang Thị Th. Hợp đồng vay tài sản được lập giữa bà Trần Thị Tr và bà Mang Thị Th là hợp pháp, không có dấu hiệu bị đe dọa hay ép buộc. Thực tế hợp đồng này đã được thực hiện, bà Th đã nhận tiền từ phía nguyên đơn. Sau đó, bà Th vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn mà không có lý do, nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu bà Th trả nợ nhưng bà Th không trả, trong quá trình Tòa án giải quyết bà Th vắng mặt không có lý do là từ bỏ quyền chứng minh của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho thấy bà Th không có thiện chí trả nợ cho nguyên đơn. Vì vậy, bà Trần Thị Tr yêu cầu bà Th phải trả tổng số tiền 295.000.000 đồng, trả một lần khi bản án có hiệu lực là có căn cứ, đảm bảo quyền lợi cho phía nguyên đơn.

Từ nhận định trên, xét yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Tr là có căn cứ nên được chấp nhận. Buộc bà Mang Thị Th phải có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị Tr số tiền 295.000.000 đồng; yêu cầu trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] **Về án phí:** Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] **Về quyền kháng cáo:** Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 264, 266, 271, 273 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Buộc bà Mang Thị Th phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Trần Thị Tr số tiền 295.000.000 đồng (Hai trăm chín mươi lăm triệu đồng) với thời gian trả nợ như sau: trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: Bà Mang Thị Th phải chịu 14.750.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Trần Thị Tr số tiền 7.375.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số: AA/2022/0002417 ngày 25/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cam Lâm.

Quy định: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả, theo mức thỏa thuận hoặc theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, đại diện uỷ quyền của nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nơi nhận :

- Tòa án nhân dân Tỉnh Khánh Hòa;
- Viện KSND tỉnh Khánh Hòa;
- Viện KSND huyện Cam Lâm;
- Chi cục THADS huyện Cam Lâm;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Công Thành